TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-PT
Ngày: 25/01/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Vân

- *Các Thẩm phán:* Ông Phan Thanh Tùng

Bà Trương Thị Tuyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Hồng Thảo Nguyên– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 15/11/2021 bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2021/QĐXXPT- DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Họa M, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 1/22C, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1958; (Có mặt); Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1958; (Tòa án không triệu tập).

Cùng cư trú: số A9/3B, tổ 9, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Ông Lý Văn Đ – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2021, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tăng Thị Họa M trình bày:

Chị Tăng Thị Họa M và vợ chồng ông Lý Văn Đ, bà Nguyễn Thị E không có quan hệ họ hàng, biết nhau do chị M có cho ông Đ vay tiền. Chị M bắt đầu cho ông Đ vay tiền từ giữa năm 2018, vay rất nhiều lần và cũng trả nhiều lần, lần nhiều nhất vay 500.000.000 đồng, lần ít nhất vay 20.000.000 đồng, mỗi lần vay có làm một giấy nợ riêng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, mục đích vay để kinh doanh đất và kinh doanh vàng, thời hạn vay 01 tháng. Khi đi vay thì một mình ông Đ đi vay, thời gian đầu ông Đ trả tiền lãi cho chị M đầy đủ, thường trả tiền tại nhà chị M, khoản vay nào trả xong thì xé bỏ giấy nợ của khoản vay đó. Hai bên làm ăn chung được một thời gian thì ông Đ bị vỡ nợ nên không trả nợ đúng hạn, chị M đem các giấy nợ mà ông Đ đã ký một mình đến gặp bà E kêu bà E ký tên vào thì bà E đồng ý ký. Khoảng 02 tháng sau, ông Đ lại nhà giáp ranh với nhà của chị M (chủ nhà này cũng cho ông Đ vay tiền) để chốt nợ. Tại đây, ông Đ và chị M thống nhất tất cả các giấy nợ cũ cộng lại viết thành biên nhận ngày 23/10/2019, biên nhận này do ông Đ tự viết và ký tên, nội dung ông Đ còn nợ chị M số tiền nợ gốc 410.000.000 đồng, ngày chốt nợ là ngày 23/10/2019. Sau khi chốt nợ, ông Đ có trả cho chị M số tiền 5.000.000 đồng và hẹn hàng tháng trả cho chị M số tiền 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nhưng mỗi tháng ông Đ chỉ trả cho chị M từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, mỗi lần trả nợ ông Đ ghi vào sổ cá nhân của ông Đ và yêu cầu chị M ký tên (sổ này do ông Đ giữ). Tổng cộng, ông Đ đã trả được cho chị M 40.000.000 đồng, còn nợ chị M 370.000.000 đồng. Từ tháng 11/2020 cho đến nay, ông Đ không trả thêm cho chị M khoản tiền nào nữa. Chị M nhiều lần đến nhà gặp bà E, ông Đ để đòi trả nợ nhưng họ không trả còn hâm dọa đánh chị M. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị M yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà E cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị M. Tại phiên tòa, chị M thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, do biên nhận tiền ngày 23/10/2019 chỉ một mình ông Đ ký tên, bà E không có ký. Các giấy nợ trước đây có chữ ký của bà E thì chị M và ông Đ đã thống nhất xé bỏ khi làm giấy chốt nợ ngày 23/10/2019 nên chị M không còn chứng cứ nào khác chứng minh bà E biết khoản nợ này. Do đó, chị M chỉ yêu cầu một mình ông Đ có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền 370.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không còn yêu cầu nào khác. Chị M không yêu cầu bà E cùng trả nợ với ông Đ. Ngoài ra, chị M không trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lý Văn Đ và bà Nguyễn Thị E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H đã tuyên xử:

Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Thị Họa M đối với ông Lý Văn Đ.

Buộc ông Lý Văn Đ có nghĩa vụ trả cho chị Tăng Thị Họa M số tiền 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, bị đơn - ông Lý Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lý Văn Đ và chị Tăng Thị Họa M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể: Ông Đ có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền 262.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng). Ghi nhận chị Tăng Thị Họa M không yêu cầu tính lãi.

[2] Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh cũng đề nghị sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Ngày 02-12-2021, ông Đ có đơn xin miễn tiền án phí, thấy rằng ông Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ông Đ được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Tăng Thị Họa M và ông Lý Văn Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Sửa bản án sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lý Văn Đ có nghĩa vụ trả cho chị Tăng Thị Họa M số tiền 262.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng). Ghi nhận chị Tăng Thị Họa M không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Lý Văn Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Chị Tăng Thị Họa M không phải chịu án phí sơ thẩm, chị M được hoàn lại số tiền 9.250.000 đồng (Chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0009814 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
Đã ký

Phạm Thị Hồng Vân